ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 630/BC-UBND	*Phong Thổ, ngày 21 tháng 12 năm 2022*

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện các Chương trình Mục tiêu quốc gia năm 2022

Thực hiện Công văn số 4750/UBND-TH ngày 21/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về việc báo cáo kết quả thực hiện các Chương trình Mục tiêu quốc gia. Sau khi rà soát, tổng hợp, UBND huyện báo cáo kết quả thực hiện các Chương trình Mục tiêu quốc gia năm 2022, cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Vị trí địa lý

Phong Thổ là huyện vùng cao biên giới nằm ở phía bắc của tỉnh Lai Châu, phía Bắc tiếp giáp huyện Kim Bình, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc; phía Đông, Đông Nam tiếp giáp tỉnh Lào Cai; phía Nam tiếp giáp với huyện Tam Đường; Phía Tây và Tây Nam tiếp giáp huyện Sìn Hồ.

2. Điều kiện tự nhiên

Tổng diện tích đất tự nhiên 102.930,67 ha, trong đó có 67.953,44 ha đất nông nghiệp (đất sản xuất nông nghiệp 23.798,65ha, đất lâm nghiệp 44.107,4ha, đất thủy sản 46,88ha), chiếm 66% diện tích tự nhiên của huyện. Địa hình núi cao là phổ biến, thấp dần từ Đông Bắc xuống Tây Nam, xen kẽ là những thung lũng hẹp và hệ thống lưu vực các sông suối đã tạo ra các tiểu vùng khí hậu đặc trưng khác nhau từ độ cao trên 250m đến hơn 3.100m, vì vậy có lợi thế phát triển nhiều sản phẩm nông nghiệp đặc sản, chất lượng như: Cây ăn quả ôn đới, nhiệt đới, cây dược liệu, gạo chất lượng cao, chè, mắc ca... Hệ thống hạ tầng giao thông đã được kết nối với các huyện và khu vực như tuyến đường quốc lộ 12, 4D, 100 và tỉnh lộ 132, có cửa khẩu Ma Lù Thàng kết nối với tỉnh Vân Nam – Trung Quốc, đang thực hiện nâng cấp thành cửa khẩu Quốc tế... thuận lợi cho việc giao thương với các thị trường lớn trong khu vực và Trung Quốc.

3. Kinh tế xã hội

Toàn huyện có 16 xã và 01 thị trấn (với 171 thôn, bản, tổ dân phố); 12 xã đặc biệt khó khăn, 12 xã biên giới; 171 thôn, bản, tổ dân phố; với dân số trên 8 vạn người; với 9 dân tộc anh em cùng sinh sống. Đồng bào tộc thiểu số có 74.996 người chiếm 91,3%, trong đó dân tộc Dao chiếm 36,28%, dân tộc Mông chiếm 25,53%, dân tộc Thái chiếm 18,94%, dân tộc Hà Nhì chiếm 8,4%, dân tộc Kinh chiếm 6,58%, dân tộc Giáy chiếm 3,4%, còn lại là các dân tộc khác.

Trong những năm qua, tốc độ tăng trưởng kinh tế huyện Phong Thổ cũng đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Tốc độ tăng trưởng đạt và duy trì ở mức khá, cơ cấu kinh tế nội ngành được chuyển dịch theo hướng tích cực. Sản xuất nông nghiệp đã bắt đầu có những bước phát triển mới sang nông nghiệp hàng hóa, nâng cao giá trị trên đơn vị diện tích, đảm bảo an ninh lương thực (36.971,54 tấn, bình quân lương thực đầu người 433,6kg/người/năm) và hình thành nên một số vùng nguyên liệu phục vụ cho công nghiệp chế biến cũng như xuất khẩu như: Chuối, chè, cao su,… Mặt khác, kinh tế cửa khẩu tiếp tục được phát triển; nhất là một số sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn được xuất khẩu như: chuối, sắn, dược liệu…. thu nhập bình quân đầu người đạt 37,04 triệu đồng/người/năm; Các chính sách xã hội được quan tâm đúng mức, kịp thời; thực hiện hiệu quả công tác giảm nghèo theo kế hoạch đề ra. Kịp thời hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai, nhanh chóng ổn định đời sống sinh hoạt, sản xuất của Nhân dân.

II. ĐÁNH GIÁ VIỆC TRIỂN KHAI CÁC QUY ĐỊNH TRONG QUẢN LÝ, TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MTQG

1. Triển khai phân bổ kế hoạch vốn thực hiện 03 Chương trình MTQG

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Thường trực Huyện ủy, Thường trực HĐND huyện, ngay từ đầu năm UBND huyện đã tích cực triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2022, đôn đốc các chủ đầu tư khẩn trương triển khai thực hiện dự án, đặc biệt là dự án thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia và đẩy nhanh tiến độ thi công, nghiệm thu thanh toán vốn. Trên cơ sở các nguồn vốn được giao, HĐND huyện đã ban hành các Nghị quyết phân bổ, UBND huyện đã ban hành các Quyết định phân bổ vốn chi tiết đến từng danh mục dự án và Ban hành Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo, Quy chế hoạt động, tổ giúp việc các Chương trình Mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện. Tổ chức các cuộc họp thường kỳ, đột xuất để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến quá trình tổ chức thực hiện dự án, cụ thể:

Công tác phân bổ kế hoạch vốn thực hiện 03 Chương trình MTQG được UBND tỉnh giao được UBND huyện triển khai phân bổ làm 03 đợt để đảm bảo thời gian, tiến độ thực hiện các dự án, nhằm đẩy nhanh công tác giải ngân kế hoạch vốn được giao. Tổng dự toán được phân bổ chi tiết là 194.502/194.504 triệu đồng, số còn lại chưa phân bổ chi tiết: 02 triệu đồng, là nguồn vốn đầu tư thuộc chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới *(Nguyên nhân: Do không còn nhu cầu sử dụng).*

2. Việc triển khai các dự án đầu tư theo cơ chế đặc thù

Trên địa bàn huyện có 49 dự án đầu tư được triển khai, áp dụng theo cơ chế đặc thù, với tổng mức đầu tư 21.237 triệu đồng, tổng kế hoạch vốn giao năm 2022 là 19.628 triệu đồng.

Các dự án áp dụng cơ chế đặc thù được triển khai, áp dụng theo hướng dẫn tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và các Nghị quyết, Quyết định, hướng dẫn của UBND tỉnh Lai Châu hướng dẫn thực hiện các dự án được áp dụng cơ chế đặc thù.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MTQG

1. Tình hình phân bổ, giao kế hoạch và tiến độ giải ngân các chương trình MTQG

1.1. Tình hình giao kế hoạch vốn

Tổng dự toán ngân sách trung ương năm 2022 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia tình giao 194.504 triệu đồng (*bao gồm 46.497 triệu đồng vốn sự nghiệp; 148.007 triệu đồng vốn đầu tư*).

Tổng dự toán đã phân bổ chi tiết: 194.502 triệu đồng theo các Quyết định số 1781/QĐ-UBND ngày 09/8/2022 (đợt 1) và Quyết định số 2068/QĐ-UBND ngày 29/8/2022 (đợt 2) và Quyết định số 2021/QĐ-UBND ngày 19/10/2022 (đợt 3) của UBND huyện Phong Thổ, cụ thể:

a. Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới

* Dự toán tỉnh giao: 25.618 triệu đồng, bao gồm:

- *Nguồn vốn sự nghiệp: 1.570 triệu đồng.*

- *Nguồn vốn đầu tư: 24.048 triệu đồng.*

* Dự toán phân bổ: 25.616 triệu đồng, bao gồm:

- *Nguồn vốn đầu tư: 24.046 triệu đồng, còn 02 triệu đồng không phân bổ chi tiết thuộc nguồn vốn giao cho UBND xã Sì Lở Lầu làm chủ đầu tư. Nguyên nhân: do hết nhiệm vụ chi.*

- *Nguồn vốn sự nghiệp: 1.570 triệu đồng.*

b. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững

* Dự toán tỉnh giao: 82.075 triệu đồng, bao gồm:

- *Nguồn vốn sự nghiệp: 10.505 triệu đồng.*

- *Nguồn vốn đầu tư: 71.570 triệu đồng.*

* Dự toán phân bổ: 63.160 triệu đồng, bao gồm:

- *Nguồn vốn sự nghiệp: 10.505 triệu đồng.*

- Nguồn vốn đầu tư: 71.570 triệu đồng.

c. Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

* Dự toán tỉnh giao: 86.811 triệu đồng, bao gồm:

- Nguồn vốn sự nghiệp: 34.422 triệu đồng.

- Nguồn vốn đầu tư: 52.389 triệu đồng.

* Dự toán phân bổ: 86.811 triệu đồng, bao gồm:

- Nguồn vốn sự nghiệp: 34.422 triệu đồng.

- Nguồn vốn đầu tư: 52.389 triệu đồng.

1.2. Tiến độ giải ngân các Chương trình MTQG

Tổng kế hoạch vốn giao năm 2022 là 194.502 triệu đồng. Đến thời điểm báo cáo giải ngân là 63.091 triệu đồng, bằng 32,43% kế hoạch vốn giao *(Vốn sự nghiệp giải ngân: 1.944/46.497 triệu đồng, bằng 4,23% kế hoạch vốn giao; Vốn đầu tư giải ngân: 61.115/148.007 triệu đồng, bằng 41,29% kế hoạch vốn giao)*, cụ thể:

a. Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới:

Tổng kế hoạch vốn giao năm 2022 là 25.616 triệu đồng. Đến thời điểm báo cáo giải ngân là 1.743 triệu đồng, bằng 6,8% kế hoạch vốn giao *(Vốn sự nghiệp chưa thực hiện giải ngân; Vốn đầu tư giải ngân: 1.743/24.046 triệu đồng, bằng 7,2% kế hoạch vốn giao)*

b. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững:

Tổng kế hoạch vốn giao năm 2022 là 82.075 triệu đồng. Đến thời điểm báo cáo giải ngân là 28.811 triệu đồng, bằng 35,1% kế hoạch vốn giao *(Vốn sự nghiệp giải ngân: 1.138/10.505 triệu đồng, bằng 10,8% kế hoạch vốn giao; Vốn đầu tư giải ngân: 27.673/71.570 triệu đồng, bằng 38,7% kế hoạch vốn giao)*

c. Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:

Tổng kế hoạch vốn giao năm 2022 là 86.811 triệu đồng. Đến thời điểm báo cáo giải ngân là 34.270 triệu đồng, bằng 39,5% kế hoạch vốn giao *(Vốn sự nghiệp giải ngân: 828/34.422 triệu đồng, bằng 2,4% kế hoạch vốn giao; Vốn đầu tư giải ngân: 33.442/52.389 triệu đồng, bằng 63,8% kế hoạch vốn giao)*

2. Giải pháp thực hiện các chương trình MTQG trong thời gian tới

- Nâng cao trách nhiệm trong quản lý đầu tư; tiếp tục thực hiện nghiêm Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu và các văn bản Nhà nước hiện

hành về quản lý đầu tư. Thường xuyên rà soát, phát hiện kịp thời những khó khăn vướng mắc để kiến nghị, có giải pháp, tháo gỡ khó khăn.

- Nâng cao chất lượng chuẩn bị đầu tư dự án; lựa chọn đơn vị tư vấn có đủ năng lực để thực hiện công tác tư vấn lập hồ sơ dự án.

- Tiếp tục phát huy vai trò của Ban chỉ đạo trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ của từng chương trình mục tiêu quốc gia.

- Tăng cường giám sát thi công, quản lý chất lượng công trình, cử cán bộ kỹ thuật giám sát thường xuyên, phát huy vai trò giám sát cộng đồng trong quá trình thực hiện đầu tư các công trình trên địa bàn, đảm bảo kỹ thuật, mỹ thuật và chất lượng công trình

- Thường xuyên kiểm tra thực hiện, tình hình giải ngân kế hoạch vốn của các chủ đầu tư để nắm bắt khó khăn vướng mắc có hướng, giải pháp tháo gỡ, đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ nhằm phấn đấu giải ngân 100% KHV hằng năm.

IV. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Khó khăn, vướng mắc

Năm 2022, là năm đầu của giai đoạn 2021-2025 được trung ương giao vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, một số văn bản hướng dẫn còn muộn, trong quá trình triển khai thực hiện vừa làm vừa nghiên cứu nên còn lúng túng. Một số tiểu dự án thành phần của chương trình đến thời điểm báo cáo vẫn chưa có văn bản hướng dẫn,..Các vướng mắc cụ thể như sau:

1.1. Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới

Khó khăn, vướng mắc: Nội dung hỗ trợ phát triển theo chuỗi giá trị, xây dựng và phát triển vùng nhiên liệu tập trung không thực hiện giải ngân được do chưa có cơ chế, chính sách thực hiện.

Giải pháp tháo gỡ: Đề nghị các Sở, ngành sớm tham mưu cho UBND tỉnh ban hành cơ chế triển khai thực hiện.

1.2. Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững:

Trong quá trình triển khai thực hiện công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và thẩm định hồ sơ "Hỗ trợ người lao động thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đi làm việc ở nước ngoài theo

hợp đồng" của Chương trình Mục tiêu quốc gia[1] trên địa bàn huyện Phong Thổ, đã gặp một số khó khăn, vướng mắc. Cụ thể:

(1). Đối với các lao động thực hiện đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghề, đào tạo ngoại ngữ… có hồ sơ, chứng từ trước thời điểm Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 của Bộ Tài chính có hiệu lực, nhưng sau đó mới xuất cảnh *(hồ sơ chứng từ trước ngày 01/5/2022, nhưng sau ngày 1/5/2022 mới xuất cảnh)*, thì có được hỗ trợ không?

(2). Công văn số 1577/SLĐTBXH-QLLĐ-GDNN ngày 19/11/2021 và các văn bản khác của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Lai Châu về phối hợp tuyển chọn lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, có ghi "thông tin và mức chi phí của từng đơn hàng theo quy định tại phiếu trả lời số … của Cục Quản lý lao động ngoài nước", nhưng lại không có phiếu trả lời của Cục Quản lý lao động ngoài nước gửi kèm theo. Trong quá trình thẩm định hồ sơ hỗ trợ lao động, không có cơ sở để thẩm định mức hỗ trợ.

Ngoài ra, chưa có hướng dẫn về việc quản lý, giám sát việc thực hiện thu phí của các đơn vị tuyển lao động đối với người lao động khi làm hồ sơ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Điều này làm tạo cơ hội cho một số đơn vị tuyển lao động thực hiện thu phí của người lao động không theo quy định, thu nhiều hơn số kinh phí mà người lao động phải đóng theo quy định, khi làm hồ sơ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, làm cho người lao động vốn đã khó khăn lại càng khó khăn hơn. Dẫn đến hiệu quả của công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài chưa được cao, mặc dù số lượng lao động của địa bàn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng nhiều, nhưng quyền lợi của lao động chưa được đảm bảo, tồn tại nguy cơ cao bị đơn vị tuyển dụng chuộc lợi thông qua việc thu phí không được kiểm soát.

(3). Theo Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 của Bộ Tài chính và công văn số 1151/SLĐTBXH-QLLĐ-GDNN ngày 16/8/2022 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Lai Châu về triển khai nội dung thực hiện "Hỗ trợ người lao động thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng" tại Tiểu Dự án 3 - Dự án 5 - Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022. Cụ thể là nội dung tại mục "hình thức hỗ trợ" và "thanh toán kinh phí hỗ trợ"[2]: Trường hợp đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ với các cơ sở đào tạo nghề, ngoại ngữ hoặc doanh nghiệp, tổ chức sự nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước

---

[1] Theo Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 của Bộ Tài chính về quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

[2] Tại Khoản 2 và Khoản 3, Điều 25 của Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 của Bộ Tài chính

ngoài để đào tạo, bổ túc kỹ năng nghề, ngoại ngữ cho người lao động. Chưa có hướng dẫn chi tiết để thực hiện đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ.

Trong quá trình đào tạo hoặc khi người lao động đã hoàn thành khóa học, đang chờ xuất cảnh (đủ điều kiện xuất cảnh), nhưng vì lý do nào đó mà người lao động bỏ, không đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng nữa, thì có thực hiện hỗ trợ cho lao động không và nếu đã thực hiện hỗ trợ cho lao động rồi (vì lao động đang đợi xuất cảnh là đã đủ điều kiện để xuất cảnh và đủ điều kiện để hỗ trợ) thì có bị thu hồi kinh phí hỗ trợ không? Trường hợp trong quá trình đào tạo, lao động bỏ giữa chừng thì phần kinh phí đã thực hiện sẽ do bên nào chịu?

(4). Công văn số 1151/SLĐTBXH-QLLĐ-GDNN của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Lai Châu về triển khai nội dung thực hiện "Hỗ trợ người lao động thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng" tại Tiểu Dự án 3 - Dự án 5 - Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022, được ban hành vào ngày 16/8/2022 và cũng trong tháng 8 năm 2022 thì mới được phân bổ kinh phí để thực hiện nội dung này. Vậy đối với các lao động xuất cảnh từ ngày thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 của Bộ Tài chính có hiệu lực đến ngày có văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện và có kinh phí triển khai thực hiện (từ ngày 01/5/2022 đến 19/8/2022[3]), thì sẽ thực hiện hỗ trợ thế nào?

Giải pháp tháo gỡ: Để công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và công tác hỗ trợ người lao động được triển khai thực hiện đảm bảo đúng theo quy định, đạt hiệu quả cao và đảm bảo quyền, lợi ích chính đáng của người lao động. Đề nghị UBND tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh sớm có hướng dẫn thực hiện chi tiết, cụ thể đối với từng nội dung nêu trên.

1.3. Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi:

Quá trình triển khai, thực hiện chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi trên địa bàn huyện Phong Thổ đang gặp một số khó khăn, vướng mắc cụ thể như sau:

(1). Tại quyết định số 1719/Qđ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng chính phủ quy định thực hiện dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn

a) Tiểu dự án 1: Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù:

---

[3] Lao động đã xuất cảnh mới có văn bản triển khai

+ Hỗ trợ phát triển sản xuất và sinh kế: Đối với các hộ dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn: theo quy định thì *"Hỗ trợ đầu tư có thu hồi vốn theo hộ hoặc cộng đồng chăn nuôi, phát triển sản xuất thông qua vay vốn tín dụng chính sách với lãi suất ưu đãi đặc biệt"*

Giải pháp tháo gỡ: Đề nghị thay bằng *"Hỗ trợ một lần không thu hồi công cụ hỗ trợ sản xuất; cây con giống ..."*.

Do: *"Hỗ trợ đầu tư có thu hồi vốn theo hộ hoặc cộng đồng chăn nuôi, phát triển sản xuất thông qua vay vốn tín dụng chính sách với lãi suất ưu đãi đặc biệt"* không khả thi do chưa có hướng dẫn định mức vay và lãi suất.

(2). Tại Thông tư số 02/2022/TT-UBDT ngày 30/6/2022 của Ủy ban dân tộc. Tại *"Điều 65. Phát huy vai trò của lực lượng cốt cán và người có uy tín trong vùng đồng bào DTTS&MN"* của Thông tư số 02/2022/TT-UBDT ngày 30/6/2022 của Ủy ban Dân tộc có hướng dẫn Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 10 *(Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 - Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình): "2. Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương vùng đồng bào DTTS&MN thực hiện các nội dung"*.

Đề nghị UBND tỉnh hướng dẫn nội dung *"Phát huy vai trò của lực lượng cốt cán và người có uy tín trong vùng đồng bào DTTS&MN"* của Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 10 cấp huyện có được triển khai không? Vì tại Thông tư số 02/2022/TT-UBDT chỉ quy định cấp tỉnh, thành phố hiện các nội dung.

*(3)**.** Tiểu dự án 2 - Dự án 4 "Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng"*

- Về đối tượng: Theo Thông tư 09/2022/TT-BLĐTBXH "Thực hiện theo quy định tại điểm b mục 4 Phần III Quyết định số 90/QĐ-TTg". Tuy nhiên tại điểm b mục 4 Phần III Quyết định số 90/QĐ-TTg lại quy định đối tượng là: "không bao gồm các địa bàn được hưởng cơ chế, chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài quy định tại Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030". Với đặc thù của địa bàn, Phong Thổ là vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vì vậy đối tượng hỗ trợ của dự án rất ít.

Ngoài ra, trên địa bàn huyện có nhiều đối tượng đăng ký đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, nhưng trong quá trình hoàn thiện hồ sơ thủ tục, đợi lịch bay lại bỏ, không đi nữa. Vậy những đối tượng này có được hỗ trợ không?

Trường hợp hỗ trợ trực tiếp cho người lao động thì từ khi tiếp nhận thủ tục, giấy tờ liên quan đến khi chi trả thì lao động đã xuất cảnh. Tuy nhiên, theo quy định người lao động phải trực tiếp ký nhận.

Hỗ trợ cho người nhà của lao động thì người lao động phải có giấy ủy quyền, tuy nhiên đến thời điểm chi trả lao động đã xuất cảnh, không thể làm ủy quyền.

- Về phương thức hỗ trợ: Chưa có hướng dẫn chi tiết việc thực hiện hỗ trợ đối tượng theo phương thức thông qua cơ chế đấu thầu, đặt hàng với các cơ sở đào tạo nghề, ngoại ngữ, doanh nghiệp, tổ chức sự nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Việc để người lao động cung cấp được đầy đủ hồ sơ, chứng từ để nhận hỗ trợ là rất khó, bất cập.

(4). Tiểu dự án 3 - Dự án 4 "Hỗ trợ việc làm bền vững".

Chưa có hướng dẫn chi tiết cụ thể để triển khai thực hiện xây dựng cơ sở dữ liệu về việc tìm người - người tìm việc, quản lý lao động gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác (cơ quan đơn vị thực hiện, các loại chế độ hỗ trợ cho từng đối tượng ...).

(5). Về bồi dưỡng kiến thức dân tộc: Huyện được phân cấp bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối tượng 3, 4 quy định tại Quyết định số 771/QĐ-TTg ngày 26/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

Đến nay chương trình, tài liệu bồi dưỡng kiến thức dân tộc chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt *(khoản 2 Điều 41 Thông tư số 02/2022/TT-UBDT ngày 30/6/2022 của Ủy ban dân tộc quy định: "Ủy ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với Bộ, ngành, cơ quan liên quan biên soạn, thẩm định, phê duyệt và ban hành chương trình, tài liệu bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho nhóm đối tượng 3, đối tượng 4")*. Do vậy đến nay chưa thực hiện mở được lớp bồi dưỡng kiến thức dân tộc.

(6). Về bồi dưỡng tiếng dân tộc: Huyện được phân cấp bồi dưỡng tiếng dân tộc đối tượng 3, 4 quy định tại Quyết định số 771/QĐ-TTg ngày 26/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ; tuy nhiên có những khó khăn, vướng mắc:

- Chương trình bồi dưỡng tiếng dân tộc chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt *(theo khoản 1 Điều 45 Thông tư số 02/2022/TT-UBDT ngày 30/6/2022 của Ủy ban dân tộc quy định: "Ủy ban dân tộc chủ trì, phối hợp với Bộ giáo dục và đào tạo, các cơ quan liên quan và UBND cấp tỉnh thống nhất biên soạn, thẩm định, phê duyệt và ban hành chương trình bồi dưỡng tiếng dân tộc")*.

- Số lượng học viên đăng ký học chưa đủ số người/lớp *(có 16 người đăng ký)*; việc xác định đối tượng 3, 4 quy định tại Quyết định số 771/QĐ-TTg ngày 26/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ một số đối tượng còn chưa rõ ràng; UBND huyện có Văn bản số 1202/UBND-NV ngày 09/9/2022 về việc xác định đối

tượng bồi dưỡng kiến thức dân tộc thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia *(để mở rộng và xác định rõ đối tượng)* gửi Ban Dân tộc tỉnh; tuy nhiên đến nay Ban Dân tộc tỉnh chưa có văn bản trả lời. Do vậy, khó khăn đối với việc thực hiện nội dung này.

(7). Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị.

a) Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân: 12.531 triệu đồng vốn sự nghiệp.

Không thực hiện giải ngân được trong năm 2022.

Nguyên nhân: - Nội dung hỗ trợ trồng rừng sản xuất chỉ hỗ trợ kinh phí các xã khu vực II, III. Diện tích trồng rừng sản xuất thực hiện theo Quyết định số 442/QĐ-UBND ngày 19/4/2021 của UBND tỉnh Lai Châu về việc phê duyệt Đề án phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2030. Được trồng trên trên đất ngoài quy hoạch đất lâm nghiệp, diện tích được phê duyệt trồng rừng sản xuất năm 2022 chủ yếu là đất nương rẫy nằm ngoài quy hoạch lâm nghiệp. Nên không nằm trong đối tượng được hỗ trợ; theo văn bản số 2373/SNN-KL ngày 04/11/2022 của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Lai Châu; Diện tích trồng rừng phòng hộ trồng năm 2022 nằm trong quy hoạch đất lâm nghiệp trồng tại xã thuộc khu vực I nên không nằm trong đối tượng được hỗ trợ; theo văn bản số 2373/SNN-KL ngày 04/11/2022 của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Lai Châu.

- Trợ cấp gạo bảo vệ và phát triển rừng quy định tại Điều 3 điểm 2 Thông tư 12/2022/TT-BNNPTNT ngày 20 tháng 9 năm 2022 thực hiện hoạt động về lâm nghiệp theo đúng phạm vi của Chương trình và tiểu Dự án 1, đảm bảo không trùng lặp với hoạt động, kinh phí đã được bố trí thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, dự án khác. Diện bảo vệ và phát triển rừng đang hưởng chế độ DVMTR hàng năm nên không thực hiện hỗ trợ gạo, các hộ trồng rừng cơ bản không phải là hộ nghèo và diện tích trồng rừng nằm ngoài quy hoạch đất lâm nghiệp theo văn bản số 2373/SNN-KL ngày 04/11/2022 của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Lai Châu.

b) Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 5.413 triệu đồng (1.208 triệu đồng vốn đầu tư; 4.205 vốn sự nghiệp)

Nội dung số 03: Thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng ĐB DTTS &MN

- Kết quả thực hiện đến thời điểm báo cáo: Huyện Phong Thổ chưa thể triển khai thực hiện được nội dung số 01, Nội dung số 03 của Tiểu dự án 2 do Tại điểm a, khoản 3, Điều 84 của Thông tư 02/2022/TT-UBDT ngày 30/6/2022 của Ủy ban dân tộc có quy định ”UBND tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện các nội dung quy định tại Thông tư này đảm bảo phù hợp và tuân thủ quy định của pháp luật”, tuy nhiên đến nay chưa có Hướng dẫn.

Nội dung số 02: Đầu tư, hỗ trợ vùng trồng dược liệu quý:

- Dự án 01: Trồng dược liệu quý: 2.935 triệu vốn sự nghiệp

Kết quả thực hiện: Hiện đã thực hiện khảo sát, tuy nhiên do chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể về hỗ trợ cho các hộ dân, do vậy chưa có căn cứ triển khai thực hiện; do điều kiện thực tế của các hộ dân chưa đảm bảo các điều kiện theo quy định dẫn đến khó khăn trong việc triển khai thực hiện.

- Đối với nguồn vốn đầu tư: 1.208 triệu đồng. Hiện dự án chưa triển khai thực hiện được, Nguyên nhân: Do dự án phải thực hiện liên kết giữa nhà cung ứng giống và nhà tiêu thụ theo quy định tại Khoản 4, Điều 3, Thông tư 10/2022/TT-BYT ngày 22/9/2022 của Bộ Y tế.

2. Đề xuất, kiến nghị:

(1). Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn nghiên cứu, hướng dẫn thực hiện nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia trong công tác trồng, bảo vệ và trăm sóc rừng theo hướng mở để các đơn vị rễ thực hiện không bị bó, như thực hiện việc hỗ trợ trồng rừng thuộc các xã vùng II, III trên diện tích đất nương, rẫy ngoài quy hoạch đất lâm nghiệp.

(2). Đối với Tiểu dự án 2, Dự án 4 “Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng”: Đề nghị Sở Lao động - TB&XH tham mưu đề xuất với cấp có thẩm quyền ban hành chính sách hỗ trợ theo mức khoán đối với mỗi lao động khi đã hoàn thiện hồ sơ, chuẩn bị có lịch xuất cảnh hoặc đã xuất cảnh và theo từng thị trường, đơn hàng; hỗ trợ trực tiếp cho người lao động hoặc đại diện hợp pháp của lao động (vợ hoặc chồng hoặc cha mẹ của lao động). Đơn giản hóa chứng từ để nhận hỗ trợ (ví dụ đối với các lao động đăng ký đi theo các công ty đã có văn bản của cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội thì chứng từ chỉ cần văn bản công nhận lao động đăng ký đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng của cơ quan chuyên môn hoặc UBND cấp huyện và thông báo lao động xuất cảnh của công ty có cuống vé máy bay, danh sách lao động kèm theo).

(3). Đối với Tiểu dự án 3, Dự án 4 “Hỗ trợ việc làm bền vững”: Trên cơ sở hướng dẫn chung của các Bộ ngành trung ương, đề nghị Sở Lao động -

TB&XH có hướng dẫn chi tiết, cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị thực hiện từng công đoạn của Tiểu dự án.

(4). Đề nghị Trung ương hướng dẫn thực hiện Tiểu dự án 1 của Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn.

(5). Đối với dự án hỗ trợ vùng trồng dược liệu quý đề nghị UBND tỉnh kiến nghị đối với Bộ Y tế điều chỉnh quy định tại khoản 4, Điều 3, Thông tư 10/2022/TT-BYT ngày 22/9/2022 của Bộ Y tế để phù hợp với địa phương.

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện các Chương trình Mục tiêu quốc gia năm 2022 của UBND huyện Phong Thổ./.

Nơi nhận:
- Ban Dân tộc tỉnh;
- Các sở: Kế hoạch và Đầu tư;
Lao động - TB&XH; Nông nghiệp & PTNT;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, C1, TCKH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ TỈNH LAI CHÂU

Trần Bảo Trung